

Bản án số: 293/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa
2. Ông Khuru Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Bích Th, địa chỉ: 92C Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 39/47/1 Phú Thọ, Phường 01, Quận 11. Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Văn Cập T, địa chỉ: 92C Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2021, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Trương Thị Bích Th trình bày như sau:

Bà Trương Thị Bích Th và ông Văn Cập T tự nguyện chung sống vào năm 2019, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/02/2020. Vợ chồng có 02 con chung tên Văn Thiên H, sinh ngày 01/11/2019 và Văn Tiến H, sinh ngày 01/12/2020. Trong quá trình chung sống, bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, ông T vẫn

chứng nào tạt nấy, cuộc sống hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Văn Cập T.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2021 ông Văn Cập T là bị đơn trình bày như sau:

Ông Văn Cập T và bà Th tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn và có con chung đúng như bà Th trình bày đúng như trình bày. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông và bà Th đã ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Ông thấy tình cảm với bà Th vẫn còn muốn đoàn tụ với bà Th, nhưng nếu bà Th dứt khoát xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung có 02 con chung tên Văn Thiên H, sinh ngày 01/11/2019 và Văn Tiến H, sinh ngày 01/12/2020, ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và ông T sẽ cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Th, còn nếu bà Th không yêu cầu cấp dưỡng thì tôi sẽ có nghĩa vụ với các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/4/2022 nguyên đơn bà Trương Thị Bích Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Văn Cập T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị Bích Th và ông Văn Cập T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, hai bên đương sự cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 05/4/2022 nguyên đơn bà Trương Thị Bích Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Văn Cập T không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Văn Cập T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà Th và ông T phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Mọi chi phí trong gia đình do bà Th lo lắng, ông T hỗ trợ vợ về kinh tế. Bà Th đã nhiều lần nói chuyện để mong ông T thay đổi chăm lo làm ăn nhưng ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tại bản tự khai ông T cũng xác nhận có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông cũng xác nhận tình cảm thật sự không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nếu bà Th xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Th yêu cầu ly hôn với ông T là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

b) Về con chung: Bà Trương Thị Bích Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Văn Thiên H, sinh ngày 01/11/2019 và Văn Tiến H, sinh ngày 01/12/2020. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà Ph đã cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông T nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông T không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông T cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình

nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Th, xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Trương Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bích Th.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Bích Th được ly hôn với ông Văn Cập T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/02/2020 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Trương Thủy Bích Th được trực tiếp chăm sóc giáo dục 02 trẻ Văn Thiên H, sinh ngày 01/11/2019 và Văn Tiến H, sinh ngày 01/12/2020.

Ông Văn Cập T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị Bích Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019549 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Th đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 16, Quận 11, TP.HCM (để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 11 của Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/02/2020);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tô Đông Đức

